

I. MỤC ĐÍCH ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

1. Mục Đích: Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếp thu kiến thức của học sinh qua ba mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, trong đó chú trọng kiểm tra, đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của học sinh.

2. Kiến thức: Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức kĩ năng trong chương trình Ngữ văn của học sinh qua các bài đã học trong 7 tuần của học kì I; Vận dụng được những kiến thức để trả lời những câu hỏi và tạo lập văn bản theo yêu cầu.

3. Kỹ năng:

- Kỹ năng đọc hiểu văn bản.
- Kỹ năng thu thập, lựa chọn và xử lí thông tin liên quan đến văn bản.
- Kỹ năng trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về ý nghĩa của văn bản.
- Vận dụng được kỹ năng phân tích đề, lập dàn ý, viết bài văn NLXH hoàn chỉnh.

4. Thái độ: Chủ động, tích cực trong việc lựa chọn hướng giải quyết vấn đề một cách hợp lý.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Hình thức kiểm tra: Tự luận.

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 11

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
I	Năng lực đọc	Văn bản đọc hiểu (truyện ngắn hiện đại : 1930 – 1945)	5	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng
				Số câu	Tỷ lệ	Số câu	Tỷ lệ	Số câu	Tỷ lệ	40%
				2	10%	2	20%	1	10%	
II	Năng lực viết	Nghị luận xã hội (Viết đoạn văn bản nghị luận về	1	5%		5%		10%		20%

		một vấn đề xã hội)					
		Nghị luận văn học (Viết bài văn về một khía cạnh của vấn đề nghị luận văn học)	1	7,5%	10%	22,5%	40%
Tỷ lệ				22,5%	35%	42,5%	100%
Tổng			7	100%			

IV. BẢNG ĐẶC TẢ YÊU CẦU CÁC KĨ NĂNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tỷ lệ %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
I.	Đọc hiểu	Truyện ngắn hiện đại (1930 – 1945)	Nhận biết: - Nhận biết lời kể, ngôi kể, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết đề tài, không gian, thời gian, chi tiết tiêu biểu trong truyện. - Nhận biết được những đặc điểm của nhân vật, cốt truyện, câu chuyện trong tác phẩm truyện. - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản truyện. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện và lí giải được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện. - Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện và lí giải được mối quan hệ giữa các yếu tố này trong tính	2 câu	2 câu	1 câu	40%

			chỉnh thể của tác phẩm. - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của việc lựa chọn lời kể, ngôi kể, điểm nhìn trong tác phẩm. - Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật trong tác phẩm. - Xác định được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm; chỉ ra được những căn cứ để xác định chủ đề, tư tưởng của tác phẩm. - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật. Vận dụng: - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học. - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản. Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân.				
II	Viết	II.1. Viết đoạn văn	Nhận biết:	1*	1*	1*	20%

		bản nghị luận về một vấn đề xã hội. - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận. - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự ... để tăng sức thuyết phục cho đoạn văn.				
--	--	---	--	--	--	--

			- Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho đoạn văn.				
II	Viết	II.2. Viết bài văn bàn về một khía cạnh của vấn đề văn học	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Giới thiệu được vấn đề văn học và mô tả được những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề văn học. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một bài văn nghị luận. Thông hiểu: - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. - Triển khai vấn đề nghị luận phù hợp. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của bài văn. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa của vấn đề. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm; vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài văn...	1*	1*	1*	40%

			- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính của người viết ...				
Tỉ lệ %				22,5%	35%	42,5%	100%
Tỉ lệ chung			100%				

Ea Kar, ngày 28 tháng 9 năm 2026

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN



Th.S. Nguyễn Thanh Du

Ea Kar, ngày tháng năm 2026

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU